

KỸ THUẬT ĐO ABI

(Phương pháp thủ công)

I. Đại cương :

- Hiện nay trên thế giới tỷ lệ số người mắc bệnh lý động mạch ngoại vi ngày càng cao, xong bệnh nhân thường không được phát hiện kịp thời vì đa số họ thường không có triệu chứng cơ năng. Khi phát hiện thường ở mức độ nặng và có nhiều biến chứng nguy hiểm: Viêm, hoại tử chi,... Việc phát hiện sớm bệnh lý động mạch ngoại vi có ý nghĩa vô cùng quan trọng như cảnh báo các bệnh lý mạch vành, đột quỵ.
- Một trong những biện pháp chẩn đoán sớm bệnh lý động mạch ngoại vi đơn giản là đo chỉ số ABI.
- Định nghĩa ABI (Ankle Brachial Index): Là chỉ số huyết áp cổ chân – cánh tay, được tính bằng thương số mà tử số là huyết áp tâm thu cổ chân mỗi bên và mẫu số là huyết áp tâm thu cánh tay (bên cao hơn). (Theo định nghĩa của Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ - AHA).
- Ý nghĩa của chỉ số ABI:

ABI	Ý nghĩa	Khuyến nghị
>1,3	Thành mạch cứng, thường do xơ vữa, vôi hóa	Khám chuyên khoa
1,0 – 1,3	Bình thường	Theo dõi thêm
0,9 – 1,0	Chấp nhận được (có thể có hẹp)	Theo dõi thêm
0,8 – 0,9	Bệnh động mạch chi dưới thể nhẹ	Điều trị các yếu tố nguy cơ
0,5 – 0,8	Bệnh động mạch chi dưới thể trung bình	Khám chuyên khoa
< 0,5	Bệnh động mạch chi dưới thể nặng, có thiếu máu chi trầm trọng CLI (Critical Limb Ischemia)	Khám chuyên khoa

II. Chỉ định :

Nhóm có nguy cơ cao	Nhóm có bệnh lý
Hút thuốc lá	Sàng lọc bệnh nhân xơ vữa động mạch
Đái tháo đường	Đánh giá đau chi dưới
Tăng huyết áp	Đánh giá thiếu máu chi dưới: Đau cách hồi, đau khi nghỉ, loét không liền hoặc hoại tử.
Tăng mỡ máu	Chấn thương chi dưới
Tuổi > 70	Đánh giá bệnh lý mạch máu lan tỏa (Bệnh hệ thống)
Tiền sử gia đình có người bị bệnh động mạch chi dưới	Đánh giá sau can thiệp, phẫu thuật (Nong, đặt stent, bypass)

III. Chống chỉ định :

- Đau vùng cẳng, bàn chân dữ dội.
- Huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới
- Mạch vô hóa, cứng, không thể ép được.

IV. Chuẩn bị :

- **Nhân lực :**
 - + 01 kỹ thuật viên (điều dưỡng).
- **Phương tiện, dụng cụ :**
 - Phòng thực hiện có giường nằm.
 - Băng đo huyết áp.
 - Máy doppler mạch.
- **Bệnh nhân :**
 - Người bệnh được nghỉ ngơi ít nhất 15 phút trước khi thực hiện kỹ thuật. Bệnh nhân nằm ngửa trên bàn khi thực hiện.
 - Giải thích cho bệnh nhân về việc kỹ thuật viên sẽ tiến hành đo ABI để bệnh nhân phối hợp khi thực hiện

V. Các bước tiến hành :

1. Chuẩn bị tư thế bệnh nhân nằm ngửa trên bàn phẳng, tay và chân ngang tim, bộc lộ cánh tay, cổ chân.
2. Đo lần lượt huyết áp tứ chi và ghi lại. (Huyết áp cánh tay 2 bên, huyết áp cổ chân 2 bên).
3. Lấy chỉ số huyết áp tâm thu của cổ chân mỗi bên và cánh tay bên cao hơn để tính chỉ số ABI :

$$ABI = \frac{\text{Chỉ số huyết áp tâm thu ở cổ chân}}{\text{Chỉ số huyết áp tâm thu (cao hơn) ở cánh tay}}$$